TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/QĐ-TA	*Hồng Bàng, ngày 26 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Kiên.

2. Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 24/QĐ-TA ngày 19 tháng 11 năm 2019, đối với:

Họ và tên: NVT. Giới tính: Nam.

Sinh năm 1974.

Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hóa: 02/10.

Nguyên quán: Xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng.

Hộ khẩu thường trú: Đội 3, xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng.

Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: Không.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Con ông: C (đã chết) và bà: D (đã chết).

Vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Bà Nguyễn Bình Trang, chức vụ: Phó Trưởng phòng Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên; có mặt.

NHẬN THẤY:

Tại phiên họp, người bị đề nghị, NVT vắng mặt, nhưng qua việc xem xét các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, được thẩm tra tại phiên họp, nhận thấy:

NVT không có nơi cư trú ổn định, là đối tượng nghiện ma tuý từ khoảng năm 2008, đến nay vẫn nghiện. Ngày 30-10-2019, Công an phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã yêu cầu NVT về trụ sở Công an phường Trại Chuối để làm việc. NVT khai nhận như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 30-10-2019, NVT có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức chích, tại khu vực gần cầu E thuộc phường F, quận G, thành phố Hải Phòng, thì bị Công an phường Minh Khai kiểm tra phát hiện.

Tại Phiếu xét nghiệm nước tiểu ngày 30-10-2019 và Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 30-10-2019 của Trạm y tế phường F, Trung tâm y tế quận G xác định: NVT nghiện chất ma tuý là Heroine.

Ý kiến của đại diện Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận Hồng Bàng: NVT không có nơi cư trú ổn định, là đối tượng nghiện ma túy. Theo lời khai của NVT tại Công an phường Minh Khai, NVT sống lang thang, không sống cùng người thân, thường xuyên sử dụng trái phép chất ma tuý từ năm 2008 cho đến nay. Vì vậy, đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa NVT vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Cơ sở cai nghiện ma tuý số 2 (tại xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng) với thời gian là 24 *(hai mươi tư)* tháng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc: Kể từ khi thụ lý hồ sơ cho đến trước thời điểm Thẩm phán công bố quyết định, đã tuân thủ đúng theo quy định của Pháp lệnh số: 09/2014/UBTVQH13 ngày 20-01-2014 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

Về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với NVT: Nhất trí với ý kiến của đại diện Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận Hồng Bàng về sự cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa NVT vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tạo điều kiện cho NVT được cai nghiện ma tuý.

Sau khi nghe ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị và Kiểm sát viên; sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên họp.

XÉT THẤY:

1. Về tố tụng: Người bị đề nghị (NVT) vắng mặt tại phiên họp không có lý do. Việc tống đạt Quyết định mở phiên họp xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 19 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp, họp vắng mặt đối với người bị đề nghị.

2. Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, đưa NVT vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Uỷ ban nhân dân phường F, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng lập, về tài liệu có trong hồ sơ, về đối tượng bị áp dụng, về việc kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị, được thực hiện đúng theo qui định của Điều 3, Điều 5, Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104 của Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và Nghị định số: 136/2016/NĐ-CP ngày 09-9-2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 221/2013/NĐ-CP ngày 30-12-2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết tăng nặng: Người bị đề nghị, NVT không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ: Người bị đề nghị, NVT đã tự nguyện khai báo hành vi của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về nhân thân: NVT sống lang thang, không sống cùng người thân, không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên sử dụng trái phép chất ma tuý.

Vì vậy, nếu không có biện pháp tích cực đối với NVT thì việc để NVT ở tại gia đình và ngoài xã hội sẽ rất khó có thể từ bỏ việc sử dụng ma tuý. Nên việc Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đề nghị Toà án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với NVT là cần thiết, nhằm mục đích để NVT được áp dụng các hoạt động điều trị, tư vấn, học tập, lao động, rèn luyện nhằm phục hồi sức khoẻ, nhận thức, tâm lý, hành vi, nhân cách để trở về tình trạng bình thường không còn lệ thuộc vào ma tuý.

Vì các lẽ trên,

- Áp dụng khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 9, Điều 95, Điều 96, điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 103, Điều 104 và khoản 2 Điều 105 của Luật xử lý vi phạm hành chính số: 15/2012/QH13 ngày 20-6-2012 của Quốc hội.

- Áp dụng khoản 1 Điều 3, Điều 12, Điều 19, Điều 22 và Điều 23 Pháp lệnh số: 09/2014/UBTVQH13 ngày 20-01-2014 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội qui định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với NVT, sinh năm 1974; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 3, xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 *(hai mươi tư)* tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma tuý số 2 (tại xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng).

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định:

Người bị đề nghị (NVT) vắng mặt tại phiên họp, có quyền khiếu nại trong hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Cơ quan đề nghị (Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng) có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị trong hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Trưởng Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Trưởng phòng Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng và Cơ sở cai nghiện ma tuý số 2 có trách nhiệm thi hành quyết định này.

***Nơi nhận*:**
- TAND. thành phố Hải Phòng;
- VKSND. quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ sở cai nghiện ma tuý số 2;
- Phòng Lao động, Thương binh và xã hội quận Hồng Bàng;
- UBND. phường F, quận G, thành phố Hải Phòng;
- Công an phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Người bị đề nghị;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Kiên